

Số: **174/2021/QĐST-HNGĐ**

Châu Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 234/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 112 và Điều 113 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1996, Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2002, cháu N và cháu D đã trưởng thành nên không xét đến, Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 15/01/2008 ông Nguyễn Văn P được quyền trực tiếp nuôi cháu L. Ghi nhận ông P không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông P và bà H cùng khai không nên không xét đến.
- Về nợ chung: Ông P và bà H cùng khai là không có, nên không xét đến.
- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông P nhận chịu toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí của ông P được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000138 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Ông P được hoàn lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Ngũ Hiệp;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn